

Số: 590 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ và một phần thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương được ban hành từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 31/01/2018

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ (Phụ lục I) và Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần (Phụ lục II) thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương được ban hành từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 31/01/2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC.



Trần Tuấn Anh

PHỤ LỤC I
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ
THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
TỪ NGÀY 01/01/2017 ĐẾN HẾT NGÀY 31/01/2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 590 /QĐ – BCT ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|---|-------------------|
| 1. | Nghị định | 150/2003/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2003 | Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về Tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa nước ngoài vào Việt Nam | Hết hiệu lực bởi Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại | 15/1/2018 |
| 2. | Nghị định | 89/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Chống trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam | | |
| 3. | Nghị định | 90/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam | | |
| 4. | Nghị định | 04/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2006 | Về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Hội đồng xử lý vụ việc chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ | | |
| 5. | Nghị định | 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 | Quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam | Hết hiệu lực bởi Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng | 15/01/2018 |

| | | | | | |
|-----|------------------|--|--|---|------------|
| | | | | hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam | |
| 6. | Nghị định | 140/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 | Quy định chi tiết Luật Thương mại về điều kiện kinh doanh dịch vụ lô-gis-tíc và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ lô-gis-tíc | Hết hiệu lực bởi Nghị định số 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 quy định về kinh doanh dịch vụ logistics | 20/02/2018 |
| 7. | Nghị định | 121/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2007 | Quy định về đầu tư trực tiếp ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí | Hết hiệu lực bởi Nghị định số 124/2017/NĐ-CP ngày 15/11/2017 quy định về đầu tư nước ngoài trong hoạt động dầu khí | 01/01/2018 |
| 8. | Nghị định | 17/2009/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2009 | Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 121/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2007 | | |
| 9. | Nghị định | 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 | Về sản xuất, kinh doanh rượu | Được thay thế bởi Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 về sản xuất, kinh doanh rượu | 01/11/2017 |
| 10. | Nghị định | 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 | Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất | Được thay thế bởi Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất | 25/11/2017 |
| 11. | Nghị định | 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP | | |
| 12. | Nghị định | 202/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 | Về quản lý phân bón | Hết hiệu lực bởi Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 về quản lý phân bón | 20/9/2017 |
| 13. | Nghị định | 97/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2013 | Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng | Được thay thế bởi Nghị định 67/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, | 10/7/2017 |

| | | | | | | |
|-----|-------------------|---------------------------------------|----|--|---|------------|
| | | | | kinh doanh xăng dầu và khí | | |
| 14. | Quyết định | 52/2015/QĐ-TTg ngày tháng 10 năm 2015 | 20 | Về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới | Hết hiệu lực bởi Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới | 23/01/2018 |
| 15. | Quyết định | 40/2007/QĐ-TTg ngày tháng 3 năm 2007 | 21 | Về việc thu dọn các công trình cố định, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí | Hết hiệu lực bởi Quyết định số 49/2017/QĐ-TTg ngày 21/12/2017 về việc thu dọn các công trình, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí | 12/02/2018 |
| 16. | Quyết định | 105/2009/QĐ-TTg ngày tháng 8 năm 2009 | 19 | Về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp | Hết hiệu lực bởi Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp | 15/7/2017 |
| 17. | Quyết định | 69/2013/QĐ-TTg ngày tháng 11 | 19 | Quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân | Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân thay thế | 15/8/2017 |
| 18. | Thông tư | 14/2010/TT-BCT ngày tháng 4 năm 2010 | 15 | Quy định phương pháp lập, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành và quản lý giá truyền tải điện | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 02/2017/TT-BCT ngày 10/02/2017 quy định phương pháp, trình tự lập, thẩm định và phê duyệt giá truyền tải điện | 27/3/2017 |
| 19. | Thông tư | 03/2012/TT-BCT ngày tháng 01 năm 2012 | 19 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 14/2010/TT-BCT ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp lập, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành và quản lý giá truyền tải điện | | |

| | | | | | | |
|-----|----------|---------------------------------------|----|---|--|-----------|
| 20. | Thông tư | 35/2014/TT-BCT ngày tháng 10 năm 2014 | 15 | Quy định việc áp dụng chế độ cấp Giấy phép nhập khẩu tự động đối với một số mặt hàng phân bón | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 07/2017/TT-BCT ngày 29/5/2017 quy định cửa khẩu nhập khẩu một số mặt hàng phân bón | 13/7/2017 |
| 21. | Thông tư | 35/2009/TT-BCT ngày tháng 12 năm 2009 | 09 | Quy định về điều kiện hoạt động đối với các tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13/7/2017 quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương | 31/8/2017 |
| 22. | Thông tư | 05/2014/TT-BCT ngày tháng 01 năm 2014 | 27 | Quy định về hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu hàng hóa | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 11/2017/TT-BCT ngày 28/7/2017 quy định về hoạt động tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập và chuyển khẩu hàng hóa | 11/9/2017 |
| 23. | Thông tư | 10/2015/TT-BCT ngày tháng 5 năm 2015 | 29 | Quy định về trình tự, thủ tục cấp thu hồi và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31/7/2017 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực | 14/9/2017 |
| 24. | Thông tư | 12/2015/TT-BCT ngày tháng 6 năm 2015 | 12 | Quy định việc áp dụng chế độ cấp Giấy phép nhập khẩu tự động đối với một số sản phẩm thép | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 14/2017/TT-BCT ngày 28/8/2017 bãi bỏ Thông tư số 12/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định việc áp dụng chế độ cấp Giấy phép nhập khẩu tự động đối với một số sản phẩm thép | 1/9/2017 |

| | | | | | |
|-----|-----------------|--|--|---|------------|
| 25. | Thông tư | 29/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2014 | Quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác của Nghị định số 202/2013/NĐ-CP về quản lý phân bón | Hết hiệu lực bởi Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 về quản lý phân bón | 20/9/2017 |
| 26. | Thông tư | 39/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2009 | Quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp | 16/10/2017 |
| 27. | Thông tư | 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 | Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu | Hết hiệu lực do Nghị định 94/2012/NĐ-CP bị thay thế bởi Nghị định 105/2017/NĐ-CP | 01/11/2017 |
| 28. | Thông tư | 33/2011/TT-BCT ngày 06 tháng 9 năm 2011 | Quy định nội dung, phương pháp, trình tự và thủ tục nghiên cứu phụ tải điện | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 19/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 quy định nội dung, phương pháp và trình tự thực hiện nghiên cứu phụ tải điện | 16/11/2017 |
| 29. | Thông tư | 46/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2011 | Quy định phương pháp lập, trình tự, thủ tục thẩm định và phê duyệt chi phí định mức hàng năm của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 26/2017/TT-BCT ngày 29/11/2017 quy định phương pháp, trình tự xác định chi phí hàng năm và giá điện của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu | 18/1/2018 |

| | | | | | | |
|-----|-------------------|---|----|--|--|------------|
| 30. | Thông tư | 20/2011/TT-BCT ngày tháng 5 năm 2011 | 12 | Quy định bổ sung thủ tục nhập khẩu xe ô tô chở người loại từ 09 chỗ trở xuống | Hết hiệu lực do Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 8/12/2017 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương | 01/1/2018 |
| 31. | Thông tư | 04/2017/TT-BCT ngày tháng 3 năm 2017 | 09 | Sửa đổi, bổ sung Thông tư 20/2011/TT-BCT ngày 12 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định bổ sung thủ tục nhập khẩu xe ô tô chở người loại từ 09 chỗ ngồi trở xuống | | |
| 32. | Thông tư | 01/2006/TT-BCN ngày tháng 4 năm 2006 | 11 | Hướng dẫn quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất độc và sản phẩm có hóa chất độc hại, tiền chất ma túy, hóa chất theo tiêu chuẩn kỹ thuật thuộc dạng quản lý chuyên ngành của Bộ Công nghiệp | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất | 28/12/2017 |
| 33. | Quyết định | 40/2006/QĐ-BCN ngày tháng 12 năm 2006 | 01 | Bổ sung Danh mục hoá chất cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BCN ngày 07 tháng 4 năm 2006 của Bộ Công nghiệp về việc công bố Danh mục hoá chất cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu | | |
| 34. | Thông tư | 28/2010/TT-BCT ngày tháng 6 năm 2010 | 28 | Quy định cụ thể một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất | | |
| 35. | Thông tư | 18/2011/TT-BCT ngày tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương | 21 | Bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư 28/2010/TT-BCT quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định 108/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật | | |

| | | | | | | |
|-----|-----------------|---------------------------------------|----|--|---|------------|
| | | | | Hoá chất | | |
| 36. | Thông tư | 40/2011/TT-BCT ngày tháng 11 năm 2011 | 14 | Quy định về khai báo hóa chất | | |
| 37. | Thông tư | 04/2012/TT-BCT ngày tháng 02 năm 2012 | 13 | Quy định phân loại và ghi nhãn hóa chất | | |
| 38. | Thông tư | 07/2013/TT-BCT ngày tháng 4 năm 2013 | 22 | Quy định việc đăng ký sử dụng hóa chất nguy hiểm để sản xuất sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực công nghiệp | | |
| 39. | Thông tư | 20/2013/TT-BCT ngày tháng 8 năm 2013 | 05 | Quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp | | |
| 40. | Thông tư | 36/2014/TT-BCT ngày tháng 10 năm 2014 | 22 | Về huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất | | |
| 41. | Thông tư | 53/2015/TT-BCT ngày tháng 12 năm 2015 | 30 | Quy định chi tiết việc đăng ký danh mục hàng nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 35/2017/TT-BCT ngày 29/12/2017 bãi bỏ Thông tư số 53/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết việc đăng ký danh mục hàng nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam | 12/2/2018 |
| 42. | Thông tư | 08/2013/TT-BCT ngày tháng 4 năm 2013 | 22 | Quy định chi tiết về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh | Hết hiệu lực do Thông tư 08/2013/TT-BCT quy định chi tiết Nghị định 23/2007/NĐ-CP. | 15/01/2018 |

| | | | | | |
|-----|-------------------|---|--|--|------------|
| | | | ngiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam | Nghị định 23/2007/NĐ-CP đã bị thay thế bởi Nghị định 09/2018/NĐ-CP | |
| 43. | Quyết định | 35/2007/QĐ-BCN ngày 02 tháng 8 năm 2007 | Quy định khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia | Hết hiệu lực bởi Thông tư số 22/2017/TT-BCT ngày 23/10/2017 quy định khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia | 12/12/2017 |

PHỤ LỤC II

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN
THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
TỪ NGÀY 01/01/2017 ĐẾN HẾT NGÀY 31/01/2018**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 590 /QĐ – BCT ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|--|-------------------|
| 1. | Nghị định | Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu | <p>- Bãi bỏ Điều 5, khoản 6 Điều 7, Điều 10, khoản 1 Điều 24 và khoản 4, khoản 5 Điều 41.</p> <p>- Bãi bỏ một số nội dung sau tại Điều 7, cụ thể:</p> <p>+ Bãi bỏ nội dung sau tại khoản 3: “Sau ba (03) năm kể từ ngày được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, phải sở hữu hoặc đồng sở hữu với số vốn góp tối thiểu năm mươi một phần trăm (51%) đối với hệ thống kho, đủ đáp ứng tối thiểu một phần ba (1/3) nhu cầu dự trữ của thương nhân quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định này”.</p> <p>+ Bãi bỏ nội dung sau tại khoản 4: “Sau hai (02) năm kể từ ngày được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, phải sở hữu hoặc đồng sở hữu với số vốn góp tối thiểu năm mươi một phần trăm (51%) đối với các phương tiện vận tải xăng</p> | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương | 15/1/2018 |

| | | | | | |
|----|------------------|--|---|---|-------------------------------------|
| | | | <p>dầu nội địa có tổng sức chứa tối thiểu là ba nghìn mét khối (3.000 m³)”.</p> <p>+ Bãi bỏ nội dung sau tại khoản 5: “Mỗi năm, kể từ khi được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, phải sở hữu hoặc sở hữu và đồng sở hữu tối thiểu bốn (04) cửa hàng bán lẻ xăng dầu, cho đến khi đạt tối thiểu một trăm (100) cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của thương nhân”.</p> | | |
| 2. | Nghị định | <p>Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá</p> | <p>- Bãi bỏ điểm a khoản 3 Điều 9; điểm e khoản 1 Điều 26; điểm e khoản 2 Điều 26; điểm c khoản 3 Điều 26; điểm g khoản 1 Điều 27; điểm g khoản 2 Điều 27; khoản 3 Điều 46.</p> <p>- Bãi bỏ khoản 5 Điều 4; khoản 1 Điều 5; điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều 7; khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 8; khoản 2 và khoản 3 Điều 9; khoản 4 và khoản 5 Điều 10; điểm a, điểm b, điểm d và điểm e khoản 2 Điều 12; khoản 3, khoản 6 và khoản 7 Điều 13; điểm b, điểm c và điểm d khoản 3 Điều 17; khoản 7 Điều 18; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a và điểm c khoản 1 Điều 25; điểm đ, điểm g, điểm i khoản 1; điểm đ, điểm g, điểm i khoản 2 và điểm đ khoản 3 Điều 26; điểm d, điểm h, điểm i khoản 1; điểm d, điểm h, điểm i; khoản 2; điểm d khoản 3 Điều 27; khoản 6 Điều 29; khoản 3, điểm b khoản 4</p> | <p>Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 106/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá</p> <p>- Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p> | <p>01/11/2017</p> <p>15/01/2018</p> |

| | | | | | |
|----|------------------|--|--|--|------------|
| | | | và điểm b khoản 5 Điều 36. | | |
| 3. | Nghị định | Nghị định số 106/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá | Bãi bỏ khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 106/2017/NĐ-CP | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương | 15/01/2018 |
| 4. | Nghị định | Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực | - Bãi bỏ khoản 3 Điều 2; điểm a và điểm d khoản 2 Điều 3; Điều 28; khoản 3 Điều 31; khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 32; khoản 2 và khoản 3 Điều 33; Điều 34, Điều 35, Điều 36 và Điều 37; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 39; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 40; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 41; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 42; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 43; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 44. | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương | 15/01/2018 |
| 5. | Nghị định | Nghị định số 35/2006/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động nhượng quyền thương mại | Bãi bỏ Điều 6 và Điều 7 | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương | 15/01/2018 |
| 6. | Nghị định | Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại | Bãi bỏ khoản 2 Điều 52; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 54; điểm b, điểm c và điểm d | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 | 15/01/2018 |

| | | | | | |
|----|------------------|--|---|---|------------|
| | | điện tử | khoản 1 Điều 62; điểm b khoản 1 Điều 63. | sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương | |
| 7. | Nghị định | Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học | Bãi bỏ một số điều, khoản của Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học, cụ thể: 1. Bãi bỏ điểm c, điểm d khoản 1 Điều 15 và nội dung đã sửa đổi liên quan tại Điều 9 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. 2. Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 16. | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương | 15/01/2018 |
| 8. | Nghị định | Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý | 1. Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 24. 2. Bãi bỏ điểm c, điểm d khoản 1; điểm a khoản 2; điểm a, điểm b và điểm e khoản 3; điểm a khoản 4; điểm b khoản 5; điểm b khoản 6; điểm b khoản 8 và khoản 10 Điều 26. 3. Bãi bỏ điểm c khoản 2; điểm a, điểm d khoản 3; điểm b khoản 4; điểm b khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27. | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương | 15/01/2018 |

| | | | | | |
|--|--|------------------------------------|---|--|--|
| | | <p>nhà nước của Bộ Công Thương</p> | <p>4. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 6 Điều 29.</p> <p>5. Bãi bỏ khoản 3, khoản 4, khoản 6, khoản 9, khoản 10, khoản 14, khoản 15 và khoản 16 Điều 30.</p> <p>6. Bãi bỏ khoản 2 Điều 31.</p> <p>7. Bãi bỏ điểm b, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 33.</p> <p>8. Bãi bỏ các nội dung sau tại Điều 34:</p> <p>a) Bãi bỏ khoản 1; khoản 2; khoản 3; điểm a khoản 4; điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm e khoản 5; khoản 6; khoản 7; điểm b khoản 8; điểm a khoản 9; khoản 12 và khoản 13 Điều 34.</p> <p>b) Bãi bỏ các nội dung sau tại điểm a khoản 8:</p> <p>“Được bố trí riêng biệt với khu sản xuất; Nguyên liệu, phụ gia được đặt trên kệ/giá đỡ, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp; Đảm bảo các điều kiện quy định về nhiệt độ, độ ẩm, thời gian và điều kiện lưu giữ khác theo hướng dẫn hoặc quy định của nhà sản xuất; Đối với nguyên liệu, phụ gia đã mở bao nhưng chưa sử dụng hết phải bao gói kín sau mỗi lần sử dụng và lưu kho theo quy định; Nguyên liệu, phụ gia bảo quản trong kho phải ghi các thông tin về: Dấu cách tên nguyên liệu, phụ gia và thời hạn sử dụng; Thực hiện chế độ bảo dưỡng và vệ sinh định kỳ theo quy định của cơ sở”.</p> <p>c) Bãi bỏ các nội dung sau tại điểm c khoản</p> | | |
|--|--|------------------------------------|---|--|--|

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | | | <p>8: “Bố trí riêng biệt với khu sản xuất, thuận tiện cho việc nhập và xuất sản phẩm; Đảm bảo luôn duy trì nhiệt độ theo quy định, khô, sạch, thoáng mát, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp để không làm thay đổi các chỉ tiêu chất lượng, cảm quan và an toàn của sản phẩm; Có khu vực dành riêng cho các sản phẩm không đạt chất lượng theo yêu cầu chờ xử lý; Thực hiện chế độ bảo dưỡng và vệ sinh định kỳ theo quy định của cơ sở”.</p> <p>d) Bãi bỏ nội dung sau tại điểm b khoản 9: “Vệ sinh khu vực hàng ngày hoặc ngay khi kết thúc chu kỳ sản xuất của từng loại sản phẩm”.</p> <p>đ) Bãi bỏ các nội dung sau tại điểm c khoản 9: “Vệ sinh thiết bị chiết, rót hàng ngày hoặc ngay khi kết thúc chu kỳ sản xuất của từng loại sản phẩm; Chỉ những người có trách nhiệm hoặc được phân công thực hiện mới được vào khu vực này để tránh xảy ra nhiễm chéo”.</p> <p>9. Bãi bỏ khoản 1, khoản 6, khoản 7, khoản 9 Điều 35.</p> <p>10. Bãi bỏ các nội dung sau tại Điều 36: a) Bãi bỏ khoản 1; điểm a, điểm c, điểm d khoản 2; khoản 4; điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm e khoản 5; khoản 6; điểm b; điểm c, điểm d khoản 7; điểm b; điểm a khoản 10; điểm a, điểm b khoản 11 và khoản</p> | | |
|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | | | <p>12 Điều 36.</p> <p>b) Bãi bỏ nội dung sau tại điểm d khoản 3: “Sàn khu vực lên men làm từ vật liệu bền, chống trơn, khó bong tróc, có độ dốc đảm bảo thoát nước tốt”.</p> <p>c) Bãi bỏ nội dung sau tại điểm đ khoản 3: “Sàn nhà xưởng làm từ vật liệu bền, chống trơn, khó bong tróc và đảm bảo thoát nước tốt. Hệ thống cống thoát nước phải có nắp đậy”.</p> <p>d) Bãi bỏ các nội dung sau tại điểm a khoản 7: “Phải được thu gom và chứa đựng trong thùng hoặc dụng cụ chứa đựng phù hợp và đặt ở vị trí dễ quan sát để thuận tiện cho việc thu gom, xử lý và không ảnh hưởng đến quá trình sản xuất; Các dụng cụ chứa phế liệu phải được ghi rõ hoặc có dấu hiệu phân biệt với dụng cụ chứa nguyên liệu, bán thành phẩm hay thành phẩm; làm bằng vật liệu không thấm nước, ít bị ăn mòn; đảm bảo kín, thuận tiện để làm vệ sinh (nếu sử dụng lại nhiều lần) hay tiêu hủy (nếu sử dụng 1 lần); Các chất thải rắn phải được xử lý bởi tổ chức hoặc cá nhân do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động trong lĩnh vực xử lý môi trường”.</p> <p>đ) Bãi bỏ các nội dung sau tại điểm a khoản 8: “Có chế độ bảo dưỡng và làm vệ sinh định kỳ theo quy định của cơ sở; Đáp ứng</p> | | |
|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | | | <p>các điều kiện bảo quản theo hướng dẫn hoặc quy định của nhà sản xuất; Phòng chống được sự xâm hại của côn trùng, loài gặm nhấm và các tác nhân gây hại khác; Có thông tin để nhận biết từng loại nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, vật tư, bao bì, thành phẩm chứa trong kho; có hồ sơ theo dõi việc xuất và nhập tại từng kho”.</p> <p>e) Bãi bỏ các nội dung sau tại điểm c khoản 8:</p> <p>“Đảm bảo duy trì các điều kiện về nhiệt độ, độ ẩm phù hợp với yêu cầu kỹ thuật để bảo quản từng loại bia theo quy định của cơ sở sản xuất; Có đầy đủ các thông tin về: Tên sản phẩm, lô sản xuất, ngày sản xuất, ca sản xuất và các thông tin khác theo quy định của cơ sở; Có khu vực riêng để lưu giữ tạm thời các sản phẩm không đạt chất lượng trong quá trình chờ xử lý”.</p> <p>11. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2, khoản 3, điểm b khoản 6, khoản 9, khoản 11 và khoản 12 Điều 37.</p> <p>12. Bãi bỏ các nội dung sau tại Điều 38:</p> <p>a) Bãi bỏ khoản 1; điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 2; điểm a, điểm b khoản 3; điểm a, điểm d khoản 4; khoản 5; điểm b, điểm c, điểm d khoản 6; điểm a; điểm b khoản 7; điểm b, điểm c, điểm d khoản 8; điểm a khoản 9; khoản 10; khoản 12, khoản 13 Điều 38.</p> <p>b) Bãi bỏ nội dung sau tại điểm a khoản 6:</p> | | |
|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|-------------------|
| | | | <p>“Phải được xử lý bởi tổ chức hoặc cá nhân được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động trong lĩnh vực xử lý môi trường”.</p> <p>c) Bãi bỏ các nội dung sau tại điểm c khoản 7:</p> <p>“Đảm bảo độ ẩm, nhiệt độ phù hợp với từng loại dầu thực vật, tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp vào sản phẩm; Có đầy đủ các thông tin về: Tên sản phẩm, lô sản xuất, ngày sản xuất, ca sản xuất và các thông tin khác theo quy định của cơ sở”.</p> <p>13. Bãi bỏ khoản 1, khoản 6, khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 39.</p> <p>14. Bãi bỏ Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45 và Điều 46.</p> | | |
| | | | <p>Bãi bỏ điểm c, điểm d khoản 1 Điều 15 và nội dung sửa đổi liên quan tại Điều 9</p> | <p>Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p> | <p>15/01/2018</p> |
| | | | <p>Bãi bỏ Điều 8</p> | <p>Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất</p> | <p>25/11/2017</p> |

| | | | | | |
|-----|-----------------|---|---|---|------------|
| | | | Bãi bỏ Chương IV | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 về quản lý phân bón | 20/9/2017 |
| | | | Bãi bỏ một số nội dung tại Điều 13, cụ thể: Bãi bỏ điểm b khoản 1; điểm b, điểm c khoản 2 Điều 20a Nghị định số 39/2009/NĐ-Cp ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương | 15/01/2018 |
| | | | Bãi bỏ nội dung tại Điều 11, cụ thể: Bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 11 Nghị định số 76/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ công nghiệp và công cụ hỗ trợ | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương | 15/01/2018 |
| 9. | Thông tư | Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương | Bãi bỏ Điều 2 | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 11/2017/TT-BCT ngày 28/7/2017 quy định về hoạt động tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập và chuyển khẩu hàng hóa | 11/9/2017 |
| 10. | Thông tư | Thông tư số 51/2015/TT-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công | Bãi bỏ khoản 7, khoản 9, khoản 19 Điều 1 | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2017/TT-BCT ngày 03/8/2017 sửa đổi, bổ | 19/9/2017 |

| | | | | | |
|-----|-----------------|---|--|--|-----------|
| | | Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh và Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xây dựng giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện | | sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện; Thông tư số 30/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường phát điện cạnh tranh và Thông tư số 57/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp, trình tự xây dựng và ban hành khung giá phát điện (gọi tắt là Thông tư số 13/2017/TT-BCT ngày 03/8/2017) | |
| 11. | Thông tư | Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xây dựng giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện | Bãi bỏ khoản 9 Điều 2, Khoản 5 Điều 3; Khoản 1 Điều 22 | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 14, 15 Điều 1 Thông tư số 13/2017/TT-BCT ngày 03/8/2017 | 19/9/2017 |
| 12. | Thông tư | Thông tư số 57/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp, trình tự xây dựng và | Bãi bỏ khoản 5 Điều 2 | Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 13/2017/TT-BCT ngày 03/8/2017 | 19/9/2017 |

| | | | | | |
|-----|-----------------|--|--|---|------------|
| | | ban hành khung giá phát điện | | | |
| 13. | Thông tư | Thông tư số 41/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Bãi bỏ chế độ báo cáo cụm công nghiệp tại Biểu số 05/SCT-BCT | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp. | 16/10/2017 |
| 14. | Thông tư | Thông tư số 44/2010/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 109/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo. | Bãi bỏ Chương IV | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 8/12/2017 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương | 01/1/2018 |
| 15. | Thông tư | Thông tư số 33/2015/TT-BCT ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện | Bãi bỏ khoản 2 Điều 3, khoản 9 Điều 5, Điều 8, Điều 9, điểm a khoản 4 Điều 10; Mục I Phụ lục I, Phụ lục IV, V, VI, VII, VIII | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 8/12/2017 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương | 01/1/2018 |
| 16. | Thông tư | Thông tư số 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Công | Bãi bỏ Điều 6, Điều 7, khoản 1 và khoản 2 Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 14, | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày | 28/12/2017 |

| | | | | | |
|-----|-----------------|--|---------------------------------------|---|------------|
| | | Thương quy định quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp | Điều 18 | 28/12/2017 quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất | |
| 17. | Thông tư | Thông tư số 06/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, điện lực và hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa | Bãi bỏ Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 | | |
| 18. | Thông tư | Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực | Bãi bỏ Điều 2, Điều 3 | | |
| 19. | Thông tư | Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm | Bãi bỏ khoản 1 Điều 4, Điều 5 | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều | 28/12/2017 |

| | | | | | |
|-----|--------------------|--|--|---|-----------|
| | | pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương | | của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất | |
| | | | Bãi bỏ Điều 2 | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 11/2017/TT-BCT ngày 28/7/2017 quy định về hoạt động tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập và chuyên khẩu hàng hóa | 11/9/2017 |
| 20. | Thông tư liên tịch | Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BCT-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý chất lượng thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu | 1. Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 1; khoản 2 Điều 2; Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, khoản 2 Điều 21 và Điều 22. 2. Bãi bỏ Mục 2 Phụ lục III, Phụ lục IV, V, VI, VII, VIII, IX, X. | Hết hiệu lực theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 18/2017/TT-BCT ngày 21/9/2017 bãi bỏ một số điều của Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BCT-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý chất lượng thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu | 8/11/2017 |